

Số: ~~7122~~/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: phê duyệt Đề án cung cấp thông tin  
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn  
thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
5998/TTr-TNMT-KHTH ngày 6 tháng // năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử  
dụng đất thành phố Hà Nội do Sở Tài nguyên và Môi trường trình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng  
UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin -  
Truyền thông, Nội vụ, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quy hoạch  
kiến trúc; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ho*

**Nơi nhận :**

- Như Điều 2;
- Thành ủy Hà Nội;
- Ban Chỉ đạo chương trình 08-Ctr/TU;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP: Vũ Hồng Khanh,  
Nguyễn Thị Bích Ngọc;
- VPUB: PVP Phạm Chí Công; các Phòng  
TNMT, KT.
- Lưu VT ( 52 bản). *o*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Khanh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ ÁN**

**CUNG CẤP THÔNG TIN QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ  
DỤNG ĐẤT THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~7122~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ tháng 11 năm 2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội)

- Hà, Nội, tháng 11 năm 2013 -



Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2013

## ĐỀ ÁN

### Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội

#### PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Sự cần thiết của Đề án

Đất đai là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, các cơ sở kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 và Hiến pháp sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001 - QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 10 tại chương I, điều 5 quy định "Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước có quyền định đoạt về đất đai và điều tiết các nguồn lực từ việc sử dụng đất".

Luật Đất đai năm 2003 tại chương I, điều 6 quy định: Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một trong 13 nội dung quản lý Nhà nước về Đất Đai. Điều 21, 22, 23, 24, 25 đã quy định nguyên tắc, căn cứ nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện ở 4 cấp: Cả nước, tỉnh - Thành phố, huyện, xã. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm định hướng cho các cấp, các ngành lập quy hoạch sử dụng đất chi tiết; là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất... và đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng. Lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một biện pháp hữu hiệu của Nhà nước nhằm sử dụng đất hợp lý, hiệu quả, từng bước ngăn chặn huỷ hoại đất, hạn chế lãng phí đất đai, phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái.

Điều 28, 29 Luật Đất đai năm 2003, quy định việc tổ chức Công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Trên cơ sở Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức triển khai việc công bố công khai và cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu là nhiệm vụ cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay một số tổ chức cá nhân khi tiến hành nghiên cứu lập dự án đầu tư chưa nắm được đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dẫn tới việc sau khi lập xong dự án tiền khả thi nhưng không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gây lãng phí về thời gian cũng như tài chính; có trường hợp

nắm được thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng không nắm được một số thông tin liên quan khác như: Loại, hạng đất; giá đất để làm căn cứ lập dự án chuẩn bị đầu tư. Dẫn tới việc tổ chức, cá nhân không lường hết những khó khăn, vướng mắc trước khi được giao đất để triển khai dự án.

Thực trạng trên cần được sớm khắc phục, giải quyết khó khăn cho nhà đầu tư, người sử dụng đất theo đúng chỉ đạo của Thành ủy và Kế hoạch số 38-KH/BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2011 của Ban chỉ đạo Chương trình số 08-CTr/TU về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011-2015; tại Chương trình số 08-CTr/TU ngày 18/10/2011, xác định công tác CCHC là một trong những công tác quan trọng, là khâu đột phá cần được tập trung chỉ đạo thực hiện, công khai, minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Do đó Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án “Cung cấp thông tin Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”.

## **2. Mục tiêu của Đề án.**

Xác định các nội dung, biện pháp thực hiện nhằm:

- Công khai và minh bạch hóa thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nâng cao tính minh bạch trong giải quyết các thủ tục hành chính của Thành phố. Đáp các yêu cầu từng bước hiện đại hóa nền hành chính. Cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai trên địa bàn Thành phố

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất, thu hút các nguồn đầu tư, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Đề cao, xác định rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp, thống nhất giữa các Sở, ngành, tránh sự chồng chéo trong quá trình giải quyết công việc.

## **3. Căn cứ pháp lý**

Luật Đất đai năm 2003 và các Nghị định của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003;

Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố Hà Nội;

Chương trình số 08-CTr/TU ngày 18/10/2011 của Thành ủy Khóa XV về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, CC, VC giai đoạn 2011-2015”;

Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2013 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố;

Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND Thành phố về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố Hà Nội;

Quyết định của UBND Thành phố về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của cấp huyện.

## **PHẦN II. NỘI DUNG**

### **1. Tổ chức công khai thông tin quy hoạch**

Trên cơ sở Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện phải thực hiện công bố, công khai, phổ biến rộng rãi để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện theo quy định:

- Tổ chức các hội nghị công bố và bàn giao đồ án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngay sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện công bố, công khai các chỉ tiêu trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hồ sơ Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Treo bản đồ quy hoạch sử dụng đất được tại Bộ phận 1 cửa - Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

### **2. Nguyên tắc công khai và quản lý, sử dụng thông tin**

- Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan;

- Bảo đảm tính khoa học, thuận tiện cho khai thác và sử dụng;

- Bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ và có hệ thống;

- Sử dụng dữ liệu đúng mục đích;

- Tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

### **3. Trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch**

- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thực hiện cung cấp thông tin về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- UBND cấp huyện thực hiện cung cấp thông tin về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

### **4. Thời hạn cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất qua thủ tục hành chính**

a) Cung cấp thông tin qua đường văn thư

Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời về thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các sở, ban, ngành khi có yêu cầu bằng văn bản.

Thời hạn trả lời trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

**b) Cung cấp thông tin qua TTHC**

Các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện cung cấp thông tin về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy trình TTHC. Đây là một nội dung cung cấp thông tin có tính pháp lý để các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, triển khai các bước TTHC trong công tác quản lý đất đai:

- Đơn đề nghị cung cấp thông tin Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất.

- Hồ sơ pháp lý về sử dụng đất (nếu có):

+ Giấy tờ về pháp nhân tổ chức, như: Quyết định thành lập của tổ chức, Đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng);

+ Đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải có căn cứ pháp lý xác định quyền sử dụng đất hoặc văn bản xác định nhu cầu sử dụng đất;

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân: có 01 trong các giấy tờ quy định tại Điều 50 Luật Đất đai 2003.

- Thời gian giải quyết hồ sơ: Trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đối chiếu với bản đồ, kiểm tra thực địa và trả lời thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

### **PHẦN III.**

## **GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC**

### **1. Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

**a) Hạ tầng kỹ thuật:**

- Tập trung đầu tư xây dựng mạng LAN của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, đảm bảo thực hiện tốt công tác cung cấp thông tin quy hoạch cho tổ chức, cá nhân;

- Đầu tư nâng cấp hệ thống trang thiết bị Trang thông tin điện tử huyện;

- Đầu tư hệ thống phần mềm Một cửa điện tử tại Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện;

- Từng bước ứng dụng rộng rãi CNTT trong hoạt động của các cơ quan Quản lý Nhà nước gắn với quá trình cải cách hành chính, để nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước giúp cho tổ chức, cá nhân tiếp cận nhanh, thuận tiện, tiết kiệm, hiệu quả hơn;

- Triển khai thống nhất, đồng bộ cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại và môi trường pháp lý phù hợp, tạo điều kiện cho tổ chức và người dân tiếp cận với các

thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, từng bước đáp ứng yêu cầu mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Ứng dụng CNTT

- Tăng cường phát huy và ứng dụng tốt hệ thống công nghệ thông tin trong việc chỉ đạo, điều hành và giữa các cơ quan nhà nước với nhau để gửi, nhận văn bản hành chính, tiến tới thay thế dần văn bản giấy.

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, tổ chức vận hành khai thác có hiệu quả nguồn tư liệu hiện có, phát huy tối đa các tính năng của hệ thống CNTT trong công tác điều hành tác nghiệp.

- Đăng tải đầy đủ thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên trang thông tin điện tử; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Phấn đấu đến năm 2014 thực hiện cung cấp dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 trong cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Phát triển nguồn nhân lực

- Bố trí cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin trả lời thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách được học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo cơ bản về tin học, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công chức trong sử dụng các phần mềm tác nghiệp, phần mềm ứng dụng riêng.

2. Tập trung quyết liệt đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, trong đó coi trọng cải cách thủ tục hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính (như: giảm thời gian thực hiện của các thủ tục, thẩm định, báo cáo kết quả ngay tuần đầu sau khi nhận đủ hồ sơ, nâng cao chất lượng công tác liên thông...), văn minh công sở của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tập trung hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện của 29/29 quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong năm 2013; tổ chức công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại Bộ phận 1 cửa của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện; thực hiện cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến các tổ chức, người dân kịp thời.

- Bố trí ngân sách Thành phố và từ nguồn thu của Sở Tài nguyên và Môi trường để đầu tư cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, bao gồm: Đầu tư cho phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng CNTT và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

- Đầu tư nâng cấp trung tâm tích hợp dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện; đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện; Triển khai hệ điều hành, tác nghiệp đến tất cả các lĩnh vực; triển khai tài khoản thư điện tử (Email)

đến tất cả cán bộ công chức của các cơ quan Quản lý Nhà nước để phục vụ việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

3. Các Sở, ngành triển khai nhanh công tác rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách của Thành phố theo kế hoạch đã đề ra, đảm bảo thông thoáng, phù hợp với các Luật, Nghị định mới ban hành và yêu cầu của Thành phố;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, thông kê quá trình giải quyết công việc (hàng tháng báo cáo cụ thể số Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết, trong đó làm rõ nguyên nhân của các hồ sơ bị chậm, xác định cụ thể trách nhiệm, đề xuất xử lý kịp thời...);

- Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong việc thực thi công vụ của cán bộ công chức theo định kỳ và đột xuất. Đẩy mạnh việc chấn chỉnh kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm của CBCC. Tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết Hồ sơ trong nội bộ Sở; nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định;

- Quán triệt, nâng cao nhận thức của CBCC, từng cán bộ phải nhận thức rõ trách nhiệm trong việc giải quyết Hồ sơ đảm bảo đúng quy trình, thời gian giải quyết theo quy định; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật chính sách mới ban hành;

- Chủ động hơn nữa trong việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các Hồ sơ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo thuận lợi nhất có thể cho tổ chức, người dân. Đối với những dự án phức tạp, nhạy cảm cần tập trung, khẩn trương giải quyết, kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, Ủy ban nhân dân thành phố; trường hợp cần thiết có văn bản thông báo hoặc hướng dẫn tổ chức, người dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đặc biệt là các cơ quan thực hiện chế độ “Một cửa” đảm bảo về thời gian và chất lượng của các nội dung tham gia góp ý.

## **PHẦN IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Năm 2013**

- Triển khai quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Đề án xây cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội;

- Thực hiện công bố công khai và cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân.

### **2. Các năm 2014-2015**

- Triển khai xây dựng Hệ thống tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng; Cập nhật bản đồ và lớp dữ liệu nền về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội;

- Hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị CNTT, đảm bảo đáp ứng việc vận hành phần mềm quản lý, cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bước



đầu trích xuất dữ liệu từ hệ thống thông tin Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để triển khai cung cấp thông tin qua Cổng thông tin điện tử;

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3: cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Thực hiện đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân.

## PHẦN V.

### KHAI TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

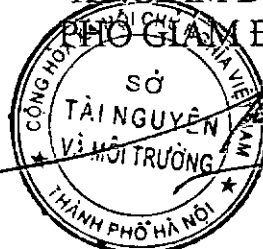
(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Tên dự án/hạng mục công việc	Thời gian thực hiện		Đơn vị thực hiện
		2014	2015	
1	Xây dựng phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	1.000	300	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Tổ chức đào tạo cán bộ thực hiện công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho Sở		60	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Tích hợp thông tin, cập nhật bản đồ và lớp dữ liệu nền về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	500	500	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Cổng thông tin điện tử	300	300	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.
5	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3	450	450	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.250</b>	<b>1.610</b>	

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Nghĩa